TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16-6-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồng Thị Kiều O, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TQ A, xã NVK, huyện PT, tỉnh CM.

- Bị đơn: Ông Lâm Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TQ B, xã NVK, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn bà Hồng Thị Kiều O trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2009, bà và ông Lâm Thanh H tổ chức lễ thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cự cải, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến bà và ông Lâm Thanh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2022. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữa bà và ông Lâm Thanh H không thể sống chung với nhau được. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Thanh H.

Về con chung: Có 01 người tên là Hồng Nhã T (giới tính nữ), sinh ngày 11 tháng 5 năm 2011. Hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông Lâm Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lâm Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lâm Thanh H vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Hồng Thị Kiều O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Hồng Thị Kiều O với ông Lâm Thanh H được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lâm Thanh H là bị đơn có nơi cư trú tại xã NVK, huyện PT, tỉnh CM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Hồng Thị Kiều O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hồng Thị Kiều O.

Ông Lâm Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Thanh H.

[3] Về hôn nhân: Bà Hồng Thị Kiều O với ông Lâm Thanh H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Bà Hồng Thị Kiều O xác định quá trình sống chung với nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Hồng Thị Kiều O được ly hôn ông Lâm Thanh H. Đối với ông Lâm Thanh H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Lâm Thanh H vẫn vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, lời khai và chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Thị Kiều O nên ông Lâm Thanh H tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Bà Hồng Thị Kiều O và ông Lâm Thanh H sống chung với nhau như vợ chồng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Hồng Thị Kiều O và ông Lâm Thanh H vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà Hồng Thị Kiều O và ông Lâm Thanh H không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Hồng Thị Kiều O và ông Lâm Thanh H không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Hồng Thị Kiều O với ông Lâm Thanh H có 01 người con chung tên là Hồng Nhã T (giới tính nữ), sinh ngày 11 tháng 5 năm 2011. Bà Hồng Thị Kiều O yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lâm Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ông Lâm Thanh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Hồng Thị Kiều O. Tại bản tự khai ngày 07/02/2023, Hồng Nhã T có nguyện

vọng được sống chung với mẹ là bà Hồng Thị Kiều O. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Hồng Thị Kiều O về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồng Thị Kiều O về việc không yêu cầu ông Lâm Thanh H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung: Bà Hồng Thị Kiều O xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Hồng Thị Kiều O xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồng Thị Kiều O phải chịu là 300.000 đồng. Bà Hồng Thị Kiều O đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ, chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 212, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Hồng Thị Kiều O với ông Lâm Thanh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao một người con chung tên là Hồng Nhã T (giới tính nữ), sinh ngày 11 tháng 5 năm 2011 cho bà Hồng Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Hồng Nhã T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồng Thị Kiều O về việc không yêu cầu ông Lâm Thanh H cấp dưỡng nuôi con

Ông Lâm Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Hồng Thị Kiều O phải chịu. Bà Hồng Thị Kiều O đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0018586 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bình